

Số: 935 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 7 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý chất thải y tế trên địa bàn  
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....1374.....
	Ngày: 05/7/13
	Chuyên:.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số 256/2003/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 170//QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế Quản lý chất thải y tế;

Căn cứ Quyết định số 5408/QĐ-BYT ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế Phê duyệt kế hoạch quản lý chất thải y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 371/TTr-SYT ngày 26/6/2013 về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015 với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung:**

Cải thiện nhằm giảm tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải y tế phát sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

Giai đoạn đến năm 2015: 78 - 90 % lượng chất thải rắn y tế nguy hại tại các cơ sở y tế được thu gom, phân loại và vận chuyển đến các cơ sở xử lý, trong đó 70% lượng chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý đảm bảo các tiêu

chuẩn môi trường; 83% số bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải y tế đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường.

- 100% các chủ nguồn thải phải có hệ thống phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ an toàn; tất cả nhân viên được tập huấn phù hợp và có đủ phương tiện bảo hộ lao động.

- 100% chủ nguồn thải chính (bệnh viện) phải có cơ cấu tổ chức, cán bộ chuyên trách được đào tạo, có sổ tay quản lý và có chương trình theo dõi giám sát.

## **II. Nội dung kế hoạch.**

### **1. Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn y tế.**

a) Mô hình xử lý chất thải y tế.

- Mô hình xử lý chất thải y tế nguy hại: Thực hiện theo quyết định 170/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đến năm 2025, cụ thể áp dụng các mô hình xử lý sau:

+ Mô hình xử lý tập trung: Định hướng đến năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi sẽ áp dụng mô hình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung. Một cơ sở xử lý chất thải nguy hại với công trình và thiết bị xử lý, tiêu hủy phù hợp sẽ được thành lập để xử lý và tiêu hủy toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Mô hình xử lý theo cụm cơ sở y tế: Giai đoạn 2013 - 2015, áp dụng cho các chủ xử lý quy mô trung bình, bao gồm:

Cụm 1: Bệnh viện đa khoa tỉnh (phục vụ BVĐK thành phố Quảng Ngãi và cơ sở y tế khác trong thành phố Quảng Ngãi).

Cụm 2: Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm (phục vụ khu vực phía Nam, gồm các huyện Đức Phổ, Nam huyện Mộ Đức. Bao gồm: Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm, 14 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, 01 phòng khám đa khoa khu vực (Bệnh xá Đặng Thùy Trâm) và khoảng 68 cơ sở hành nghề y tư nhân rải rác trong khu vực).

Cụm 3: Dự kiến Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh (phục vụ cho Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh và một số cơ sở y tế chuyên khoa tuyến tỉnh).

+ Mô hình xử lý tại chỗ áp dụng cho các bệnh viện còn lại; áp dụng cho các chủ xử lý quy mô nhỏ và rất nhỏ khác.

- Đối với cơ sở vận chuyển chất thải y tế:

+ Chủ vận chuyển chất thải sinh hoạt: Công ty Môi trường và Đô thị của tỉnh và các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt ở các huyện.

+ Chủ vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại là các chủ xử lý chất thải rắn nguy hại. Các chủ vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phải có xe vận chuyển chất thải nguy hại chuyên dụng.

b) Nội dung đầu tư:

- Phương tiện phân loại, thu gom, lưu giữ

+ Cho các bệnh viện:

\* Mua sắm khoảng 323.400 túi nilon đựng chất thải rắn y tế nguy hại đúng quy cách cho 19 bệnh viện để dùng trong một năm.

\* Mua sắm 26.950 hộp đựng vật sắc nhọn đúng quy cách cho 19 bệnh viện dùng trong một năm.

\* Mua sắm 646 thùng đựng chất thải rắn y tế nguy hại đúng quy cách cho 19 bệnh viện.

+ Các mua sắm khác phục vụ cho việc xử lý chất thải y tế.

+ Cho các cơ sở y tế khác: Tùy qui mô các cơ sở y tế, nếu cần thì xây dựng nhà lưu giữ chất thải diện tích nhỏ.

- Phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại: Mua sắm 02 xe chuyên dụng để vận chuyển chất thải nguy hại cho các Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và khu vực (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm).

- Thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại:

+ Đầu tư mua mới, vận hành và bảo dưỡng sửa chữa 02 thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại quy mô trung bình (công nghệ không đốt; công suất dưới 500 kg/ngày) cho BVĐK Đặng Thùy Trâm, Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh.

+ Tiếp nhận, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng 2 thiết bị xử lý chất chất thải rắn y tế nguy hại quy mô nhỏ (công suất dưới 100 kg/ngày) cho BVĐK Trà Bồng, Ba Tơ (thuộc Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ vay vốn ADB).

+ Vận hành và bảo dưỡng sửa chữa 13 thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại hiện có.

+ Đầu tư lò đốt rác với quy mô nhỏ (công suất 5 kg/ngày) cho các Phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã của huyện.

- Hồ chôn bê tông: Đầu tư xây dựng hồ chôn bê tông trong khuôn viên của các bệnh viện để tiêu hủy tro (nếu dùng lò đốt) hoặc vật sắc nhọn (nếu dùng công nghệ khử trùng).

## **2. Thu gom và xử lý nước thải y tế.**

a) Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện:

- Xây lắp mới 04 hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh, BVĐK Đặng Thùy Trâm; BVĐK huyện: Trà Bồng, Ba Tơ.

- Sửa chữa, nâng cấp và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tại các Bệnh viện còn lại.

b) Công trình xử lý nước thải y tế khác

- Xây mới, vận hành và bảo dưỡng công trình xử lý nước thải công suất 10-50 m<sup>3</sup>/ngày cho các Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh, Trung tâm Phong-Da liễu tỉnh.

- Xây mới, vận hành và bảo dưỡng công trình xử lý nước thải công suất nhỏ cho các phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã.

## **3. Tăng cường năng lực thể chế cho quản lý chất thải y tế kết hợp đào tạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức:**

- Tăng cường cơ cấu tổ chức ở tuyến tỉnh và ở các cơ sở y tế;
- Đào tạo và tuyên truyền nâng cao nhận thức về quản lý chất thải y tế;
- Cải thiện hệ thống theo dõi và giám sát thực thi.

## **III. Vốn, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư đến năm 2015:**

### **1. Vốn và nguồn vốn đầu tư: (Có Phụ lục I kèm theo)**

Tổng số: 52.055 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 43.055 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vốn vay ADB (Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ vay vốn ADB): 11.765 triệu đồng.

+ Vốn vay vốn Ngân hàng Thế (Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện vay vốn Ngân hàng Thế giới): 5.773 triệu đồng.

+ Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương (Xử lý môi trường nghiêm trọng): 25.517 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp môi trường và sự nghiệp y tế (chi thường xuyên để xử lý môi trường): 9.000 triệu đồng.

### **2. Phân kỳ đầu tư: (Có Phụ lục II kèm theo)**

a) Năm 2013: 19.881 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 16.881 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vốn vay ADB (Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ vay vốn ADB): 11.765 triệu đồng.

+ Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương (Xử lý môi trường nghiêm trọng): 5.116 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp môi trường và sự nghiệp y tế (chi thường xuyên để xử lý môi trường): 3.000 triệu đồng.

b) Năm 2014: 9.401 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 6.401 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương (Xử lý môi trường nghiêm trọng): 6.401 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp môi trường và sự nghiệp y tế (chi thường xuyên để xử lý môi trường): 3.000 triệu đồng.

c) Năm 2015: 22.773 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 19.773 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vốn vay vốn Ngân hàng Thế (Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện vay vốn Ngân hàng Thế giới): 5.773 triệu đồng.

+ Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương: 14.000 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp môi trường và sự nghiệp y tế (chi thường xuyên để xử lý môi trường): 3.000 triệu đồng.

#### **IV. Giải pháp tổ chức và thực hiện:**

##### **1. Giải pháp tài chính:**

- Lập các dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế để tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ các nguồn: vay Ngân hàng Phát triển Châu Á, Ngân hàng Thế giới, ngân sách Trung ương và địa phương.

- Các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện cải thiện công tác quản lý chất thải y tế của tỉnh.

##### **2. Giải pháp tổ chức:**

a) Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý cho cơ sở y tế kết hợp đào tạo và tuyên truyền nâng cao nhận thức, bao gồm:

- Đào tạo về quản lý chất thải y tế cho cán bộ y tế có liên quan;

- Xây dựng sổ tay quản lý chất thải bệnh viện;

- Thiết lập chương trình theo dõi và giám sát quản lý chất thải trong bệnh viện;

- Thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức của bệnh nhân và cộng đồng.

b) Phân công trách nhiệm:

- Sở Xây dựng: Lập quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 trình phê duyệt, làm cơ sở để các Sở, ngành và địa phương triển khai lập quy hoạch chi tiết, xây dựng dự án, chuẩn bị đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch; Thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; tham gia ý kiến thiết kế cơ sở các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị và cấp giấy phép xây dựng theo quy định hiện hành.

- Sở Y tế:

+ Chịu trách nhiệm quản lý và xây dựng kế hoạch xử lý chất thải y tế trên địa bàn trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

+ Trực tiếp điều hành, kết hợp với các Sở, Ban ngành liên quan trong tỉnh, bảo đảm tiến độ thực hiện đúng theo kế hoạch.

+ Chỉ đạo các cơ sở y tế trong tỉnh xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra; Chịu trách nhiệm về quản lý chất thải y tế từ khi phát sinh tới khâu tiêu hủy cuối cùng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan thẩm định các dự án đầu tư về y tế, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ kinh phí để đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế.

- Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ đối với kinh phí sự nghiệp để xử lý chất thải y tế.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Tham gia tư vấn khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý chất thải y tế.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Hỗ trợ về chuyên môn trong việc xây dựng và trang bị hệ thống xử lý chất thải y tế rắn và lỏng, thẩm định và thanh kiểm tra các việc xử lý chất thải tại các cơ sở y tế.

+ Hỗ trợ nguồn kinh phí cho quản lý chất thải y tế từ ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Công ty Môi trường và Đô thị:

+ Chỉ đạo các đơn vị thu gom chất thải kiên quyết không thu gom chất thải y tế nguy hại chung với chất thải thông thường.

+ Hỗ trợ ngành Y tế trong việc thu gom và vận chuyển chất thải y tế nguy hại (ở các địa phương không có xe chở chất thải y tế chuyên dụng) cũng như xử lý và tiêu hủy sau cùng các chất thải nguy hại bao gồm tro lò đốt và bùn thải của hệ thống xử lý nước thải.

- Cảnh sát môi trường: Có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý chất thải nguy hại trong các cơ sở y tế, phát hiện các sai phạm và xử phạt các vi phạm hành chính hoặc điều tra khởi tố nếu có dấu hiệu tội phạm về môi trường.

- UBND các huyện, thành phố:

+ Đưa chỉ tiêu quản lý và xử lý chất thải y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hàng năm của địa phương.

+ Đẩy mạnh và tăng cường quản lý nhà nước về công tác quản lý và xử lý chất thải y tế trên địa bàn.


- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế từng năm.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế và thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- VPUB:C,PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, VX(HQ195).



*Lê Quang Thích*

**Lê Quang Thích**



**Phụ lục II**  
**PHÂN KỲ NGUỒN VỐN CÁC DỰ ÁN QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Tên dự án	Kinh phí xử lý chất thải (triệu đồng)	Nguồn vốn			Vốn chia ra các năm		
			Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ vay vốn ADB	Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải y tế vay vốn NHTG	Ngân sách Trung ương và địa phương	2013	2014	2015
1	2	4	5	6	7	8	9	10
<b>I</b>	<b>Vốn đầu tư phát triển</b>	<b>43.055</b>	<b>11.765</b>	<b>5.773</b>	<b>25.517</b>	<b>16.881</b>	<b>6.401</b>	<b>19.773</b>
1	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh	14.000			14.000			14000
2	Xây dựng và mua sắm thiết bị cho hệ thống xử lý chất thải BVĐK Đặng Thùy Trâm	16.004		5.773	10.231	5.116	5.115	5.773
3	Nâng cấp, mở rộng BVĐK huyện Mộ Đức	1.286			1.286		1.286	
4	Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	11.765	11.765			11.765		
4.1	Bệnh viện huyện Ba Tư.	6.107	6.107			6.107		
4.2	Bệnh viện huyện Trà Bồng.	5.658	5.658			5.658		
<b>II</b>	<b>Kinh phí chi thường xuyên để xử lý chất thải y tế</b>	<b>9.000</b>			<b>9.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>52.055</b>	<b>11.765</b>	<b>5.773</b>	<b>34.517</b>	<b>19.881</b>	<b>9.401</b>	<b>22.773</b>





Phụ lục I

**NGUỒN VỐN CÁC DỰ ÁN HỖ TRỢ QUẢN LÝ CTYT TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Kinh phí xử lý chất thải (triệu đồng)	Nguồn vốn			Ghi chú
			Dự án Hỗ trợ Y tế VDHNTB	Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải y tế vay vốn NHTG	Ngân sách Trung ương và địa phương	
1	2	4	5	6	7	8
I	<b>Vốn đầu tư phát triển</b>	<b>43.055</b>	<b>11.765</b>	<b>5.773</b>	<b>25.517</b>	
1	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh	14.000			14.000	
2	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh					
3	Xây dựng và mua sắm thiết bị cho hệ thống xử lý chất thải BVĐK Đặng Thùy Trâm	16.004		5.773	10.231	Vốn sự nghiệp môi trường Trung ương 50% Vốn ngân sách địa phương 50%
4	Nâng cấp, mở rộng BVĐK huyện Mộ Đức	1.286			1.286	Vốn ADB cấp 80%, vốn đối ứng của địa phương 20%
5	Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	11.765	11.765			
5.1	Bệnh viện huyện Ba Tơ.	6.107	6.107			Do PMU/ADB cấp lò đốt rác
5.2	Bệnh viện huyện Sơn Tây.					
5.3	Bệnh viện huyện Tây Trà.					
5.4	Bệnh viện huyện Trà Bồng.	5.658	5.658			Do PMU/ADB cấp lò đốt rác
5.5	Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Mộ Đức					Xử lý chất thải y tế chung với BVĐK huyện Mộ Đức
II	<b>Kinh phí chi thường xuyên để xử lý chất thải y tế</b>	<b>9.000</b>			<b>9.000</b>	Kinh phí sự nghiệp môi trường 50%, kinh phí sự nghiệp y tế 50%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>52.055</b>	<b>11.765</b>	<b>5.773</b>	<b>34.517</b>	